TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 3 - LẠNG SƠN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 41/2026/HNGĐ-ST
Ngày 06-7-2026
V/v Ly hôn, tranh chấp nuôi con chung

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 3 - LẠNG SƠN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lành Văn Huế

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Nông Văn Hoàng

2. Ông Ngô Văn Hiền

***- Thư ký phiên tòa*:** Bà Lục Quỳnh Trâm – Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 3 - Lạng Sơn.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 3 - Lạng Sơn tham gia phiên toà: Bà Nông Thị Nhung - Kiểm sát viên.

Ngày 06 tháng 7 năm 2026, tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 3 - Lạng Sơn xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số: 69/2026/TLST-HNGĐ ngày 01 tháng 04 năm 2026 về việc Tranh chấp ly hôn, nuôi con chung theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 25/2026/QĐST-HNGĐ ngày 29 tháng 05 năm 2026, Quyết định hoãn phiên toà số: 29/2026/QĐST-HNGĐ ngày 18 tháng 6 năm 2026, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Anh Hoàng Vũ T, sinh ngày 16/07/1984.

Địa chỉ: Số nhà A, ngõ B, đường Đ, thôn L, xã B, tỉnh Lạng Sơn. Căn cước công dân số: 02010xxxxxxxx, ngày cấp 13/07/2024, nơi cấp: Cục cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội - Bộ Công an. Vắng mặt có đơn xin xét xử vắng mặt.

- *Bị đơn:* Chị Lộc Thị Thu H, sinh ngày 09/09/1985.

Địa chỉ: Số nhà A, ngõ B, đường Đ, thôn L, xã B, tỉnh Lạng Sơn. Căn cước công dân số: 0201xxxxxxxx, ngày cấp: 16/10/2022, nơi cấp: Cục cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội - Bộ Công an. Vắng mặt lần thứ 2 không có lý do.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện ngày 22/03/2026, các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn Hoàng Vũ T trình bày:

Năm 2017, anh Hoàng Vũ T và chị Lộc Thị Thu H được tự do tìm hiểu và được hai bên gia đình tổ chức lễ cưới theo phong tục tập quán địa phương, có đăng ký kết hôn tại UBND thị trấn B, huyện B, tỉnh Lạng Sơn (*nay là xã B, tỉnh Lạng Sơn)* vào ngày 02/08/2017, việc kết hôn hoàn toàn tự nguyện, không bị ép buộc. Sau khi kết hôn hai vợ chồng chung sống cùng bố mẹ ở khối phố L, xã B, tỉnh Lạng Sơn. Thời gian đầu vợ chồng sống hạnh phúc, đến tháng 9/2024 anh và chị Lộc Thị Thu H bắt đầu phát sinh mâu thuẫn, thường xuyên cãi nhau do cả hai vợ chồng đều đi làm xa nên tình cảm vợ chồng nhạt dần, bất đồng quan điểm sống, không có tiếng nói chung trong cuộc sống hàng ngày, dẫn đến tình cảm vợ chồng bị rạn nứt trầm trọng không thể hàn gắn lại được. Từ tháng 9/2024 anh Hoàng Vũ T và chị Lộc Thị Thu H sống ly thân, từ đó đến nay không còn quan tâm, chăm sóc, liên lạc gì đến nhau. Nay xác định tình cảm vợ chồng không còn, anh Hoàng Vũ T yêu cầu Tòa án giải quyết cho ly hôn với chị Lộc Thị Thu H. Về con chung: Có một con chung là Hoàng Vũ Bảo V, sinh ngày 20/08/2018 hiện nay đang sống cùng anh Hoàng Vũ T tại khối phố Lê Hồng Phong, xã Bắc Sơn, tỉnh Lạng Sơn. Khi ly hôn anh Hoàng Vũ T yêu cầu được trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung cho đến khi con đủ 18 tuổi, không yêu cầu chị Lộc Thị Thu H cấp dưỡng nuôi con chung. Về tài sản chung, vay nợ chung: Không yêu cầu Toà án giải quyết.

Toà án đã triệu tập chị Lộc Thị Thu H đến Toà án để trình bày lời khai về các yêu cầu của nguyên đơn nhưng chị Lộc Thị Thu H không có mặt, không có ý kiến trình bày. Toà án đã thực hiện thủ tục niêm yết các văn bản tố tụng theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự đối với chị Lộc Thị Thu H.

Toà án đã tiến hành xác minh tình trạng hôn nhân của đương sự. Tại Công văn số 506/UBND-VP ngày 17/04/2026, Uỷ ban nhân dân xã B cho biết: Anh Hoàng Vũ T và chị Lộc Thị Thu H có đăng ký kết hôn tại Uỷ ban nhân dân thị trấn B, huyện B nay là xã B, tỉnh Lạng Sơn ngày 02/08/2017, sau khi xảy ra mâu thuẫn, anh Hoàng Vũ T và chị Lộc Thị Thu H không yêu cầu thôn và xã hoà giải; vợ chồng có một con chung tên là Hoàng Vũ Bảo V sinh ngày 20/08/2018, đang sống cùng anh Hoàng Vũ T tại thôn Lê, xã B, tỉnh Lạng Sơn. Chị Lộc Thị Thu H là người lao động tự do, hiện tại không có mặt tại địa phương. Anh Hoàng Vũ T là Lái xe, hai vợ chồng anh Hoàng Vũ T không có tài sản chung từ khi về chung sống cùng với gia đình. Mức thu nhập bình quân của người dân tại xã Bắc Sơn năm 2025 là 51.000.000 đồng/năm.

Tại biên bản xác minh ngày 14/05/2026, ông Vũ Ngọc B trình bày ông là bố đẻ của anh Hoàng Vũ T. Anh Hoàng Vũ T và chị Lộc Thị Thu H kết hôn hoàn toàn tự nguyện, do hai con tự tìm hiểu, yêu nhau. Sau khi kết hôn chị Lộc Thị Thu H về làm ăn sinh sống ở nhà anh Hoàng Vũ T tại khối phố L, xã B, chị Lộc Thị Thu H đi làm ở xã Điềm He, thôi việc vào năm 2022 về nhà ở được một thời gian chị Lộc Thị Thu H đi làm công ty được 1 tháng sau đó chị Lộc Thị Thu H đi làm công việc tự do, thi thoảng 1 đến 2 tháng mới về nhà 1 lần, từ tết chị Lộc Thị Thu H về nhà ăn tết đến mùng 5 tết lại đi đến nay không về nhà lần nào chỉ gọi điện cho con gái là Hoàng Vũ Bảo V, hiện nay chị Lộc Thị Thu H đi đâu

làm gì gia đình ông không biết, giữa hai con không có mâu thuẫn, nay anh Hoàng Vũ T ly hôn chị Lộc Thị Thu H ông Vũ Ngọc B không can thiệp vào chuyện riêng của hai con. Cháu Hoàng Vũ Bảo V, sinh ngày 20/08/2018 là con chung của anh Hoàng Vũ T và chị Lộc Thị Thu H đang sinh sống cùng anh Hoàng Vũ T và ông bà nội được chăm sóc chu đáo. Trong trường hợp các con ly hôn ông bà nội sẽ giúp đỡ cháu Hoàng Vũ Bảo V về mọi mặt, đưa đón cháu đi học, đảm bảo các điều kiện tốt nhất cho cháu Hoàng Vũ Bảo V.

Tòa án đã mở phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải vào ngày 26/05/2026, tuy nhiên chị Lộc Thị Thu H vắng mặt, anh Hoàng Vũ T có đơn đề nghị Toà án không hòa giải vụ án nên Tòa án chỉ tiến hành phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát phát biểu ý kiến và đề nghị:

Việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử và Thư ký đã thực hiện đúng, đầy đủ các bước về trình tự, thủ tục tố tụng từ khi nhận đơn khởi kiện cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Việc chấp hành pháp luật của các đương sự: Từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án, nguyên đơn anh Hoàng Vũ T đã chấp hành, thực hiện đầy đủ các quy định tại các Điều 70, 71 của Bộ luật Tố tụng dân sự cụ thể là có mặt tham gia phiên tòa sơ thẩm lần một, có đơn xin xét xử vắng mặt tại phiên tòa hôm nay. Bị đơn chị Lộc Thị Thu H vắng mặt tại phiên tòa, cũng như trong quá trình giải quyết vụ án, mặc dù đã được triệu tập hợp lệ nhiều lần. Do vậy chị Lộc Thị Thu H không chấp hành đầy đủ quyền và nghĩa vụ theo quy định tại các Điều 70, 72 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về nội dung giải quyết vụ án:

Áp dụng vào khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 56, 57, 58, 81, 82, 83, 84 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn anh Hoàng Vũ T được ly hôn với chị Lộc Thị Thu H.

Về con chung: Giao cháu Hoàng Vũ Bảo V, sinh ngày 20/08/2018 cho anh Hoàng Vũ T trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cho đến khi đủ 18 tuổi, chị Lộc Thị Thu H không phải cấp dưỡng nuôi con chung và có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung, không ai được cản trở.

Về tài sản chung, vay nợ chung: Không đề nghị xem xét giải quyết, do đương sự không yêu cầu.

Về án phí: Anh Hoàng Vũ T phải chịu án phí dân sự sơ thẩm sung ngân sách Nhà nước theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[2] Về thủ tục tố tụng: Đây là vụ án tranh chấp ly hôn, nuôi con chung, bị đơn cư trú tại khối phố L, xã B, tỉnh Lạng Sơn nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân khu vực 3 – Lạng Sơn theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Toà án triệu tập phiên toà hợp lệ lần thứ hai, nguyên đơn có đơn xin xét xử vắng mặt, bị đơn vắng mặt lần thứ hai không có lý do nên Hội đồng xét xử quyết định xét xử vắng mặt cả nguyên đơn và bị đơn theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 1, 3 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[3] Về quan hệ hôn nhân, xét thấy anh Hoàng Vũ T và chị Lộc Thị Thu H có đăng ký kết hôn vào ngày 02/8/2017 tại Ủy ban nhân dân thị trấn B, huyện B nay là xã B, tỉnh Lạng Sơn nên quan hệ hôn nhân là hợp pháp. Theo lời khai của nguyên đơn anh Hoàng Vũ T trình bày, vợ chồng đã phát sinh nhiều mâu thuẫn do bất đồng quan điểm sống, không có tiếng nói chung, thường xuyên sống xa nhau, mâu thuẫn ngày càng trầm trọng và hai vợ chồng sống ly thân từ tháng 9 năm 2024 đến nay. Chị Lộc Thị Thu H đi làm không cho anh Hoàng Vũ T biết thông tin địa chỉ, vợ chồng không còn liên lạc gì với nhau. Trong quá trình giải quyết vụ án, Toà án đã triệu tập nhiều lần nhưng chị Lộc Thị Thu H đều không có mặt để trình bày ý kiến về nguyện vọng đoàn tụ, hàn gắn quan hệ vợ chồng, không tham gia phiên hoà giải và phiên toà. Theo biên bản xác minh Ủy ban nhân dân xã B, Trưởng thôn và gia đình đều cho biết, hiện chị Lộc Thị Thu H đi làm xa, không thường xuyên cư trú tại địa phương. Vì vậy, Hội đồng xét xử thấy rằng mâu thuẫn giữa anh Hoàng Vũ T và chị Lộc Thị Thu H đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được và đã sống ly thân trong thời gian dài nên yêu cầu ly hôn của anh Hoàng Vũ T có căn cứ chấp nhận.

[4] Về con chung: Anh Hoàng Vũ T và chị Lộc Thị Thu H có 01 con chung tên là Hoàng Vũ Bảo V, sinh ngày 20/8/2018, hiện nay đang ở cùng anh Hoàng Vũ T tại khối phố L, xã B, tỉnh Lạng Sơn. Anh Hoàng Vũ T yêu cầu được trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cháu Hoàng Vũ Bảo V cho đến khi đủ 18 tuổi, không yêu cầu chị Lộc Thị Thu H cấp dưỡng nuôi con chung. Hội đồng xét xử thấy rằng cháu Hoàng Vũ Bảo V từ nhỏ đến nay đều sinh sống, học tập tại thôn Lê, xã B, tỉnh Lạng Sơn, hiện nay đang sống cùng anh Hoàng Vũ T và được anh Hoàng Vũ T chăm sóc, nuôi dưỡng, học tập đầy đủ nên cần được giao cho anh Hoàng Vũ T chăm sóc, nuôi dưỡng là phù hợp với điều kiện và nguyện vọng của cháu Hoàng Vũ Bảo V nên Hội đồng xét xử chấp nhận. Chị Lộc Thị Thu H không phải cấp dưỡng nuôi con chung do anh Hoàng Vũ T không yêu cầu. Chị Lộc Thị Thu H có quyền, nghĩa vụ đi lại thăm nom con chung, quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con, yêu cầu cấp dưỡng nuôi con chung theo quy định của pháp luật.

[5] Về tài sản chung và nợ chung của vợ chồng: Nguyên đơn anh Hoàng Vũ T không yêu cầu Tòa án giải quyết; quá trình giải quyết vụ án chị Lộc Thị Thu H vắng mặt, không có ý kiến gì. Do vậy Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

[6] Xét thấy đề nghị của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa về nội dung giải quyết vụ án là có căn cứ và phù hợp với nhận định nêu trên nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[7] Về án phí: Anh Hoàng Vũ T phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật để sung ngân sách Nhà nước.

[8] Về quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo bản án theo quy định tại Điều 271, 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 4 Điều 147; điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 1, 3 Điều 228; các Điều 238, 271, 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ khoản 1 Điều 56, các Điều 57, 81, 82, 83, 84 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 24; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

1. Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn anh Hoàng Vũ T. Xử cho anh Hoàng Vũ T được ly hôn chị Lộc Thị Thu H.

2. Về con chung: Giao cháu Hoàng Vũ Bảo V, sinh ngày 20/08/2018 cho anh Hoàng Vũ T trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cho đến khi con đủ 18 tuổi. Chị Lộc Thị Thu H không phải cấp dưỡng nuôi con chung. Người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ đi lại, thăm nom con chung không ai được cản trở. Khi cần thiết, hai bên đương sự có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con, yêu cầu cấp dưỡng nuôi con theo quy định của pháp luật.

3. Về tài sản chung và nợ chung: Không xem xét giải quyết.

4. Về án phí: Anh Hoàng Vũ T phải chịu 300.000 đồng tiền án phí dân sự sơ thẩm để sung ngân sách Nhà nước. Xác nhận anh Hoàng Vũ T đã nộp 300.000 đồng tiền án phí theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0000643 ngày 01 tháng 04 năm 2026 của Thi hành án dân sự tỉnh Lạng Sơn.

5. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn, bị đơn có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết công khai.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Lạng Sơn;
- VKSND tỉnh Lạng Sơn;
- VKSND khu vực 3 - Lạng Sơn;
- THADS tỉnh Lạng Sơn;
- Phòng THADS khu vực 3 – Lạng Sơn;
- UBND xã B;
- Các đương sự;
- Lưu: HS + Tổ HCTP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(đã ký)

Lành Văn Huế

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

Nông Văn Hoàng

Ngô Văn Hiền

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Lành Văn Huế